

MƯỜI NĂM

Phạm Trọng Sách

Hôm nay bắt đầu viết cho em. Anh đã bỏ được xe lăn từ hai ngày nay rồi. Bắt đầu thế nào nhỉ? Bắt đầu ra sao để em khỏi giận anh về vụ điện thoại.

Anh còn nhớ, trong bộ “English for Today”, quyển cuối cùng, số 6, có những bài thơ và truyện ngắn. Câu chuyện cuối cùng không phải của nhà văn Mỹ viết, mà đó là một người Tô Cách Lan. Bạn sẽ thấy cách xin lỗi tài tình của chàng trai:

“I’m sorry, I am beside myself.”

Chữ beside giản dị và nghẹn ngào biết bao! Dịch làm sao để có một chút than thở, một chút cô đơn, một chút trách móc! Anh đâu còn là anh nữa mà em giận anh, anh đang đi bên cạnh cuộc đời...

Năm 2001 hay 2002, anh không nhớ rõ. Hãng, nơi anh làm việc có hai buildings, một chính, một phụ, cách nhau 5, 10 phút lái xe. Trong tên hãng có chữ Finishing (Strategic Finishing) có nghĩa là hoàn tất. Hoàn tất cái gì? - Đây là một hãng sơn. Sơn “part”. Để hoàn tất phải qua những giai đoạn sau đây: phải sơn cả hai phía trong, và phía ngoài. Sơn phía trong có loại dẫn điện, một gallon sơn trị giá gần ngàn bạc. Trước khi sơn phải rửa “part” bằng một hợp chất hoá học. Cái “wash line” có diện tích chiếm hết nửa sân bóng chuyền. Trước hết “part” được đưa vào máy phun hợp chất hoá học, sau đó được đưa qua nước ấm rồi nước lạnh, tiếp theo được quạt khô rồi mới đưa vào máy sấy. Nếu “part” còn ướt phải đem qua máy sấy lại. Nếu “part” lỗ chỗ không đều, cần phải xem lại nồng độ của chất hoá học.

Tại Main building có máy “wash line” nhỏ. Bên building thứ 2 có máy “wash line” cỡ lớn gấp đôi. Mỗi ngày phải rửa hàng ngàn “part” để đủ cung cấp cho nhiều đường dây sơn. Các đường dây sơn “set up” với một tốc độ cố định, không sơn kịp là “miss part”, không chấp nhận được, vì cuối đường sơn (sơn đã xong) phải đi qua máy hấp là phần quan trọng. Bên kia, tận cùng của máy hấp là một toán chuyên viên mở to con mắt ra để “inspect” xem “part” nào good, “part” nào phải “rework”. Cuối cùng là toán đóng thùng chở đi giao hàng.

Có gì liên hệ đến điện thoại đâu? Anh này “mát” rồi. Từ từ honey oi, rồi đâu cũng vào đấy.

Trước khi vào làm cho hãng này, anh đã làm cho một hãng Nhật, lớn thứ hai ở Portland sau Boeing. Nhân viên IRC, bà Linda tốt bụng, đưa anh đi phỏng vấn, vừa lái xe vừa phỏng vấn anh. Tuy vậy, trước khi vào văn phòng phỏng vấn, bà nắm chặt tay anh nói “Good luck”. Anh tự nhủ “Good luck” sao được, khi mà anh sẽ là đối thủ của hai thanh niên nói tiếng Mỹ ào ào đến phỏng vấn cùng một lượt với anh. Đến lượt anh, anh cứ từ từ “nặn” ra được chữ nào thì nói chữ đó. Anh kể: Anh đã từng là chiến binh VN, đã bị CS cầm tù, nay là refugee và tiếng Anh không giỏi.

Bà Mỹ phỏng vấn nói: “Anh hãy lần lượt đi qua các phòng đằng kia.”

Anh lần lượt đến:

- Phòng thứ nhất có chừng 10 cái hình nhà thờ; lấy hình đầu tiên là chuẩn, cho biết các hình sau khác nhau ở điểm nào.

- Phòng thứ hai có một đồng đình xoắn và mấy bảng sắt có đục lỗ. Hãy vặn các đinh vào đúng lỗ, có giới hạn thời gian. Anh bị thua tại phòng này nhưng cố vót vát nói: “Tôi không làm nhanh, nhưng tôi có thể nói chắc chắn là có ba loại đình khác nhau”. Cô phỏng vấn mỉm cười.

- Sang phòng thứ ba, anh thấy trên TV nói về tổ chức, điều hành của hãng, có hiểu hết đâu, cho nên làm đúng hay sai thì dễ quá bởi vì làm đại, may rủi thôi mà.

- Đến phòng thứ tư, làm toán nhân, chia, trừ, cộng phân số, căn số sơ đẳng. Nghĩ bụng: Tao là thầy mà mà hỏi mấy toán vậy sao. Cô phỏng vấn cứ luôn mồm “good, good”. Anh hỏi cô ta 23 nhân 11, mà nói ngay được không? Cô trả lời 253. Rồi sang quỹ tích cô ta cứ ngồi ngẩn người ra.

Quay trở lại phòng thứ nhất, gặp bà Mỹ có quyền quyết định, bà nói: “Anh về, sẽ liên lạc điện thoại với anh sau”. Ôi cái điện thoại, nhìn nó mà mệt quá! Được hay không thì nói cho biết, còn chờ điện thoại. Cái điện thoại sao mà dễ ghét quá! Chưa hết đâu!

Một tuần sau đi làm, ối giờ ơi! Thật là ác mộng. Làm graveyard ship, từ 11 đêm đến sáng hôm sau luôn. Khi về che cửa sổ cho tối, cố ăn cơm sớm, lên giường vỗ giấc ngủ. nằm lơ mơ, không tài nào ngủ được. Lại còn cái khổ về quần áo của hãng. Từ đầu đến chân phải che đắp một loại quần áo đặc riêng, nào mũ, nào găng tay, quần áo choàng, che giày... Break time chỉ có 20 phút, ào ào thay ra, ào ào mặc vô. Xin đầu hàng, bèn break time tại chỗ.

Một ông thất “cà vạt” đi loanh quanh chỗ anh đang làm việc nói:

- Good evening, Sir.

- Ông mới vào làm?

- Yes, Sir.

- Let me show you.

- Thank you a lot.

Đem hết sổ học vừa học được, anh chỉ dẫn tận tình anh bạn Mỹ dễ thương.

Ngày hôm sau đi làm. Leadership, người VN trẻ, dễ thương nói: “Chú, supervisor muốn gặp chú”. “Có gì không vậy” “Không có gì đâu”.

Lên gặp supervisor.

“Anh có biết hôm qua anh gặp ai không?”

“Không, tôi nghĩ là anh ta mới vào làm”

“Mới vào làm? Anh ta là Big Boss ở đây. Rất may, là anh ta chỉ thắc mắc là break time sao không ra ngoài nghỉ ngơi”.

Câu chuyện anh thợ mới vào nghề chỉ việc cho ông Big Boss. Có nhiều ông VN nghe chuyện, đã tìm anh gật gù nói: “Biết đâu, mấy chuyện nhỏ khi làm lớn thì quên mất rồi”. Rồi ông ta cười vỗ vai anh....

Chuyện đến đâu rồi nhỉ? Có dính dấp gì với điện thoại! Anh này “mát” nặng!

Làm được hai tháng, mất ngủ, cái ác cảm về việc thay quần áo... Xin đầu hàng. Thế là thất nghiệp, nằm nhà.....

Văn phòng IRC lại cho người dẫn đi xin việc. Đến hãng Strategic Finishing ở mãi Tualatin City cách Portland nửa giờ lái xe. Vậy mà anh đã làm cho hãng này đủ 10 năm cho tới khi về hưu vì trọng tình, trọng nghĩa.

Lúc đi phỏng vấn, đến hãng, gặp một ông Mỹ to lớn, nhìn bảng tên chỉ kịp thấy chữ Robert. Sao người Mỹ lắm Robert thế!

Nhân viên IRC và Robert nói gì với nhau chẳng biết, xong đưa anh ra xe đi khám sức khỏe, thử nước tiểu, hẹn sáng mai đến sở làm việc. Hãng này sao dễ dàng thế, chắc là hạng xoàng!

Sáng hôm sau, nhân viên IRC đưa anh tới văn phòng làm giấy tờ, xong nói ngày mai tự đi lấy một mình. Thế là xong việc.

Ngày kế tiếp, thằng con trai lớn đưa đi làm, nó vừa đi làm vừa đi học. Nó làm nơi cung cấp thực phẩm với hãng máy bay tại phi trường. Nó kể chuyện: “Thức ăn quá “date” trên máy bay đem xuống, nhiều khi trông còn ngon lành, tươi mát mà vẫn phải vất đi”. Ông Boss nói: nếu muốn ăn cứ mở tủ mà ăn thức ăn mới. “Hết giờ con đến đón bố.”

Anh đi vào hăng, Gặp lại ông Robert thì được biết thêm ông ta là Vice President. Hăng này gọi khác: Chủ Tịch và Phó Chủ tịch. Robert đưa anh đi từ khu này sang khu khác. Khi bắt đầu đi ông ta tự giới thiệu tên là Robert Amstrong, Vice President. Anh nói tôi là Sách Phạm, ông ta nhắc lại chữ Sách với vẻ khó khăn. Thấy ông ta vui tính, tôi nói tiếp “chữ Sách, tên tôi có nghĩa trong tiếng Anh là book, ông ta mừng ra mặt và nói: “Vậy từ nay ông cho phép tôi được gọi ông là “Book”. Anh chỉ có cách im lặng, bằng lòng. Vậy là từ đó anh có tên là Book. Ông giới thiệu anh tên là Book với mọi người trong hăng trong suốt thời gian làm việc. Robert rất cởi mở và thân thiện với mọi người.

Những người đi làm ở Mỹ, cứ chiều thứ sáu là vui nhất, tan sở, lái xe tà tà về nhà, trên đường về có thể ghé uống chai bia, ghé chợ mua thức ăn, lấy tờ báo vì ngay mai là thứ bảy.

Chủ nhật qua nhanh, thứ hai ập tới. Vừa vào tới sở thì gặp ngay Robert. Ông ta gọi anh lại và nói: “Thứ bảy vừa qua, tôi cần anh đi làm overtime, tôi gọi đến nhà anh, con gái anh trả lời là mistake, không có ai tên Book cả, anh nhớ cho cả nhà biết tên trong hăng của anh nhé.”

Anh nói “Sorry”. Robert nói OK rồi cười vui vẻ?

Vậy là có một chút dính đến điện thoại, nhưng chưa phải là chính. Chờ chút Honey!

Đến năm thứ hai, sự thân mật, trọng tình, trọng nghĩa thật đáng quý. Lúc này anh đang phụ trách “Wash line” bên Main building nên sản xuất ra ít, chưa thiết lập “Wash line” như bên building 2. Nhiều khi làm việc quên nghỉ; Robert trông thấy thế, bèn nói: “Book đi nghỉ, để đây cho tôi”, nhiều khi hẳn mua lunch đưa cho anh để nghỉ đi ăn...

Hè, học trò cần việc làm. Anh dắt con gái, con dâu, dù hăng không mở “Chương trình Hè” mà bà Chủ vẫn nhận vào cho làm việc. Thỉnh thoảng trên văn phòng hăng mời một vài nhân viên thay phiên nhau ăn cơm cùng chủ cho vui.

Ông xếp lớn, President, là một Tiến sĩ hoá chất, rất bình dân, thường nói đùa trong bữa cơm là: “Hăng này là của tôi, bởi vì vợ con tôi đều là nhân viên trong hăng này.”

Hăng liên lạc với Costco để làm thẻ cho nhân viên. Hăng sẽ đóng một nửa và nhân viên sẽ đóng một nửa cho mỗi thẻ. Anh luôn luôn được miễn phí. Anh xin thêm một thẻ cho con trai anh, và xin chịu một nửa, nhưng Bà xếp cũng cho miễn phí luôn. Tuy phí tổn không đáng là bao xong chúng tỏ được tình người đối với nhau! Hai ông bà có một cô con gái năm đó độ chừng 10, 12 tuổi, thỉnh thoảng cô bé hỏi tôi mấy chữ tiếng Việt, cô bé ghi tên học tiếng Việt trong trường. Mỗi lần

cô bé đến Sở chơi, cô đều nghe lời bố mẹ đến tận chỗ tôi đang làm, khoanh tay, cúi đầu chào tôi: “Good Morning, my uncle”. Cô bé cho tôi biết, nghi lễ này, cô học ở bên Singapore từ người cha nuôi của bố mẹ cô, ông ấy là người Trung Hoa.

Giờ này là 8:11 tối ngày 7 tháng 12 năm 2020. Honey, anh mệt rồi. Có mua vui cho em được chút nào không?

Ngày 8 tháng 12 năm 2020, 8:53 PM, tiếp được dòng nào hay dòng đó.

Ngày đầu tiên đi làm, con trai tưởng bố sẽ làm đủ 8 tiếng, anh cũng vậy, ngờ đâu lại phải về sớm. Điện thoại đâu để gọi cho con đến đón. Làm như để lắm! Nghèo, mới đi làm thì lấy đâu ra cell phone. Mà sao Robert cũng bỏ mặc xác mình?!

Anh đi vào hãng tìm phone của hãng để gọi con đến đón, vì được phép gọi local. Lại gặp ngay “ông thần Robert”. Anh trình bày phải đợi 4 tiếng đồng hồ nữa con mới đến đón. Hấn suy nghĩ một phút, rồi vẫy tay đi theo hấn. Hấn dẫn anh tới khu vực sơn, chỉ cách “runner” cho người sơn. Nghĩa là: Cần phải biết chỗ nào cần sơn, chỗ nào không được sơn phía trong của cái part. Có những miếng kềm vừa khít với những lỗ hồng, không cần sơn, Runner phải gắn nó với nhau cho thật khít. Tùy theo part, có part có 5, 6 miếng lớn nhỏ cần gắn. Có part nhiều hơn. Phải gắn thật khít để khi tháo ra lỗ hồng vẫn trắng tinh và đầu ngón tay không bị dính sơn để có thể lắp miếng nhỏ vào part mới khác cho người thợ sơn tiếp tục sơn. Điều này cần hai người hợp tác với nhau. Người “Runner” gắn thật khít và người thợ sơn, sơn vừa đúng tốc độ, không nhanh và không chậm để sơn vừa đủ khô, không dính vào tay. Suốt cả 4 tiếng đồng hồ đánh vật với job mới. Chung quanh anh, thợ sơn và Runner đứng vỗ tay khuyến khích.

Trên đường về, anh nói với con là job rất khó, cần phải nhanh mắt, nhanh tay. Anh tự nghĩ, bắt buộc phải làm được không thể để thất bại. Em biết không, có những part của IBM rất đắt tiền, rất phức tạp đưa đến sơn và không được làm hư quá 2%. Em có biết không, ngoài sự kiên nhẫn của anh dường như có vị nào phụ trợ, bởi vì anh là người lớn tuổi nhất lại là người “Runner” tốt nhất.

Mỗi khi có khách viếng thăm, dù bất cứ anh đang làm điều gì cũng mời anh về biểu diễn cho khách coi. Một ông Thiếu Tá, đã từng chỉ huy 160 quân nhân nay đang đứng cô đơn trong lòng những người xa lạ, cổ vung tay múa chân để duy trì cái job nuôi thân. Thật tủi thân, Có nên khóc không! - Không, anh đã không làm thế! Anh cố gắng vui với hiện tại. Giờ break, mấy chàng Mỹ trẻ tuổi, bế anh lên, mọi người vỗ tay và một cánh tay nào đây đưa cho anh một lon Coca. Anh nói: “Thank you Helen, thank you young lady!”.

Anh sống rất hoà đồng trong hãng. Những người Mỹ có tuổi nhìn anh, cười thông cảm, bọn Mỹ trẻ gọi anh bằng Daddy. Anh đã khóc, rơi nước mắt trước những cảm tình ấy.

Mỗi khi phải bê cái gì nặng là nghe có tiếng nói sau lưng : “Daddy, để nó cho tôi”. Trong hãng có ba người Việt Nam, một cô làm khu “Inspect” một làm tại khu “Shipping”, lâu lâu gặp nhau rất vui vẻ.

Khi con trai anh đến đón, anh kể rằng: “Sau khi Vice President làm “orientation” xong là biến mất, không nói một lời nào. Bố hỏi cô ở văn phòng thì mới rõ là sáng nay chỉ cốt giới thiệu công việc của hãng, ngày mai mới chính thức làm việc. Nhưng sự việc đã xảy ra tốt lành hơn”.

Sáng hôm sau ông thần Robert đưa thẻ của hãng, chỉ cách cho scan khi đến làm và khi tan sở, đồng thời cho biết “hôm qua đã làm được 4 tiếng đồng hồ”. Ông “thần” training anh đủ các khu vực trong hãng, từ runner, đánh giấy nháp, inspect... Riêng phần shipping thì xin hàng vì phải điều khiển cái xe chở các palette hàng đi vào những lối nhỏ, để chồng lên nhau rồi di chuyển vào xe chở hàng, phải làm nhanh và phải thi lấy bằng lái, cuối cùng anh chính thức làm ở khu “Washing machine”. Khi ông thần training anh đã vừa ý, anh ta nói: “Từ nay Washing machine là của you, you có trách nhiệm run part, pha hoá chất, điều khiển công việc cho tốt. Có trở ngại gì đến gặp tôi”. Thế là các supervisors, các thợ sơn, đều đến gặp anh yêu cầu thế này thế nọ, Anh đều vui vẻ làm vui lòng mọi người.

Thỉnh thoảng “big boss” ghé qua chào hỏi và nói: “Good Morning Sir” ông tiếp tục “You are Sir, your background was Major and graduated from Law University, you are Sir”. Nghĩ thâm trong bụng “Sir” cái nổi gì, lao động chân tay suốt ngày. Có những ngày part nhiều cần gấp, làm mệt nghỉ. Ông thần Robert (số 2) đi qua nói: “Work hard, Book”. Cũng có ngày công việc ít hoặc không có ở khu Washing line, không cần phải nói với ai, anh chỉ cần treo một tấm bảng nhỏ nơi Washing machine với chữ “Inspect”, “Running”, “Painting” là chỗ anh sẽ đến đó làm, rồi đề tên bên dưới, để ai cần kiểm anh thì đến những khu vực đó.

Có những ngày rảnh, ông thần Số 2 dạy anh sơn, bằng máy chạy điện. Không dễ đâu nghe em. Từ cách pha sơn, đến cách điều chỉnh vận tốc khi phun sơn để không quá nhiều, phí sơn và trở ngại cho “inspect” mà cũng không loãng quá, sơn sẽ bị chảy, phải “rework”. Trước khi sơn cái “part” cũng phải dùng máy sơn quạt cho sạch bụi. Ông thần Số 2 có khi đang đứng train anh, có ai đến hỏi điều gì, đúng lúc anh quên quạt là ông thần nói ngay: “Don’t forget to blow the part, Book!”

Vừa giải quyết công việc cho mọi nhân viên đến hỏi vừa lắng nghe xem anh có làm đúng không. Đúng là ông thần! Không việc gì trong hãng mà anh ta không biết, mà biết tận cùng. Mọi người đều ngán anh ta. Cười, cười vui vẻ đó, nhưng có lỗi mà lỗi nặng là nghỉ việc ngay. Nhưng anh ta rất thân mật như bạn bè, vui vẻ với mọi người, nhờ giúp đỡ cái gì là làm tới nơi tới chốn. Đúng là con người “thực dụng” của đất nước Hoa Kỳ. Nói về ông thần này, còn nhiều chuyện đáng nói. Nhưng để từ từ, mỗi lúc một chút.

Một chút về “Big Boss”. Ông thần này (số 1), cao lớn, tóc hoa râm, râu quai nón, lúc nào cũng tươi cười, tên là Thom Randy. Chữ Thom đọc là Thơm. Có lần anh vui vẻ nói đùa với anh ta là: “Tên của ông trong tiếng Việt có nghĩa là thơm, thơm như nước hoa”. Anh ta cười lớn, có vẻ khoái chí. Có lần anh ta xuống khu Washing line, anh ta đưa tay trái rồi tay phải xong cười nói: “very thơm”.

Văn phòng của ông ở trên lầu, có cửa sổ rộng lớn, bất cứ ghé ngồi nào trong văn phòng cũng để ở vị trí có thể nhìn bao quát các khu vực dưới nhà của hãng. Ông ta rất ít khi xuống dưới nhà, còn ông thần Robert thì hầu như không ở trong văn phòng, suốt ngày hết khu vực này đến khu vực khác.

Một ông Vice President nữa, ông thần số 3, tên là Randy August, ông này hiền lành, thân mật, ít khi xuống các khu vực, phụ trách máy móc và hệ thống computer. Tên ông thứ 3 lại là họ của ông số một. Tên họ ở Mỹ cũng thấy lộn xộn.

Một hôm ông số 1 xuống khu vực Washing line gặp anh. Chào hỏi xong xuôi. Ông đưa chìa khóa của hãng. Anh tự hỏi “Cái gì lạ vậy?”. Chỉ có 3 ông thần và supervisors là có chìa khóa của hãng. Biết anh ngạc nhiên ông thần nói ngay: “Trong những ngày sắp tới cần wash nhiều part, you có thể đi làm sớm, về trễ, you cần chìa khóa, đừng để rơi mất.” Nói xong, ông thần chẳng cần đồng ý hay không, cười cười quay đi, còn anh cười cười quay vô, tự nói với mình, buộc trách nhiệm vào mình đây!

Từ khi nhận chìa khóa chưa thấy rục rịch gì, có sáng anh đi làm sớm, mở khóa đi vào hãng, đã thấy ông thần số 1 đang lúi húi làm gì đó. Anh chào rồi đi thẳng đến Washing line. Vào trưa gần lunch time, thấy thư ký văn phòng xuống gặp anh và nói: “Big Boss nói Book nhớ scan thẻ nếu đi làm sớm hoặc về trễ”. Cảm ơn Big Boss, giữ chìa khóa có gì mất mát là “tiêu đời”, cầu mong bình yên.

Bây giờ nói một chút về ông thần số 3. Ông này hiền như “cục đất”. Tại sao các cụ nói thế nhỉ? Ví người như cục đất. Ông này chỉ xuất hiện khi máy móc trục trặc. Trong hãng, hồi anh mới vào làm có một người VN nữa, phụ trách chạy cái máy “mạ kền” nghĩa là có thể mạ đủ các loại kim loại. Máy này có trục tròn giống như cái thùng sắt bự, vỏ là những cái khung tùy thuộc cái part lắp vào. Part lắp

mặt trong là mặt cần phải mạ. Máy chạy bằng điện. Mấy ngày đầu người VN này huấn luyện anh chạy máy. Khi anh đã có thể làm một mình, anh làm từ trưa đến chiều tối rồi ông ta làm tiếp. Ông ta ít nói, không thân thiện. Anh thấy ông ta không thuận với cuộc sống này, hay nói về dĩ vãng. Anh cũng rất chia sẻ với ông ta về đời sống quan quyền thời trước. Ông ta làm một thời gian rồi không thấy nữa.

Một hôm thấy ông ta đi làm sớm đến 3 hay 4 tiếng đồng hồ. Đi cùng với bà supervisor đến chỗ máy. Bà supervisor nói: “Book, go home” Anh chưa nghe rõ một phần vì ngạc nhiên. Tuy vậy anh vẫn tươi cười nhìn hai người. Anh nghĩ chắc có part mới cần người làm lâu năm chạy máy. Anh thu xếp đồ đạc đi về thì thấy ông thần số 3 ở đó và chứng kiến mọi việc. Anh thấy mọi việc cũng bình thường lại được về sớm...

Khi ra cửa hăng vòng đến chỗ parking thì gặp ông thần số 3 đang đứng đó, ông ta nói: “Book, sáng mai tôi cần you đến làm ở “washing line”, rồi cười, thế thôi.

Sáng hôm sau là thứ bảy, thứ sáu được về sớm mấy tiếng, tung tăng gặp bạn bè, làm chai bia thoải mái quá.

Sáng sớm thứ bảy, bà xã làm cơm chiên Dương Châu, đem đi làm, thấy nhiều, anh xin 2 phần và 2 hộp nhựa đàng hoàng. Đến sở, anh đưa cho ông thần số 3 một hộp, hấn mở ra coi và nói thank you. Yêu cầu của hấn chỉ là làm chơi, rửa 4 cái part bằng tay rồi làm khô bằng quạt. Anh đang pha thuốc để rửa thì thấy hấn mở hộp cơm ra ăn sáng, hấn nhìn xuống chỗ anh và hai người nhìn nhau; hấn nói “number one” rồi cười rất tươi.

Anh rửa xong 4 cái part chỉ mất 2 tiếng đồng hồ. Hấn nói : “Book, scan out 4 hours and go home”. Hôm qua, khi hấn nói đi làm thứ bảy thì đã thấy là lạ. Con người có tình thân ái cũng có rất nhiều trên trái đất này. Anh đụng với ông thần số 3 có thể thôi, cho đến khi rời hăng chỉ nhìn thấy nhau đủ để *say hello*.

Chiều thứ sáu, được về sớm. Anh thông thả, ngắm trời, ngắm cây cỏ. Con đường đi vào hăng tràn ngập hoa dại màu vàng trông như một cái thảm. Gió hiu hiu thổi, anh thấy mình bé nhỏ mà tự nhiên thấy thương mình. Bố mất sớm, mẹ quê mùa, nhà rất nghèo. Năm học đệ ngũ đã phải đi kèm trẻ tại tư gia. Còn nhớ kèm một đứa trẻ tại cư xá bệnh viện, hai ba tháng đầu được trả tiền sòng phẳng, đến tháng thứ tư, hết tháng mà không thấy nói gì. Ông bố cậu bé buồn buồn nói : “Cậu nghỉ đi”. Anh ra về lòng buồn, không phải vì không có tiền lương tháng cuối mà buồn muốn khóc vì thấy người bố mất đồ hoe, mồm mấp máy như muốn nói gì! Trên dưới mười năm sau, một hôm anh đang đứng ở phi trường Cần Thơ chờ

máy bay về Sài Gòn. Có một chàng phi công trẻ măng đứng nghiêm chào trước mặt hỏi: “Ông thầy về đâu? Ông thầy còn nhớ em không?” Thế là thầy trò gặp nhau, được bay về Saigon bằng trực thăng, và còn được anh học trò này đưa đón bằng xe Honda của anh ta. Anh ta là phi công trực thăng, còn độc thân, ông bố đã mất. Anh nuôi mẹ và em gái. Đời sống cũng bình an.

Anh lái xe ra I5 South, lái đúng vận tốc giới hạn, miệng hát một bản nhạc, nhưng không còn nhớ là bài gì nữa. (Chuyện đi mua xe cũ cũng đáng kể lắm, nhưng thôi để khi khác). Xa xa bên trái là trường Đại Học Cộng Đồng. Anh đã học tại trường này năm 1993, tay lái từ từ rẽ trái đi vào trường. Gần 10 năm qua, trường xây cất rộng lớn, đẹp đẽ hơn, nhưng anh vẫn nhận ra lớp học đã học. Học trò thì dĩ nhiên là lạ hoắc.

Tháng 4 năm 1993, cả gia đình đến Portland, còn nhớ hôm đó là ngày 15, sinh nhật thằng Út. Khởi hành ở Sài Gòn ngày 15 tháng 4 năm 1993 (HO6) đến Mỹ cũng ngày 15 tháng 4. Trên máy bay, mấy cô chiêu đãi viên xinh đẹp đến chỗ thằng Út hát “Happy Birthday”. Thằng Út đỏ mặt lấp bắp nói “Thank you”.

Đời sống văn minh bắt đầu!

Đến Seattle đổi máy bay đi các nơi khác. Các gia đình khác đi hết rồi, chỉ còn đơn độc gia đình anh đi Portland còn kẹt ở khu khám xét. Chó được đem đến để gửi hành lý. Trời ơi, có gì quan trọng đây! Cái bọc thuốc tê có người ở Saigon nhờ đem sang Portland, chó cứ gửi lên gửi xuống. Thương người bây giờ tội mình, mặt mày con cái tái xanh. Trước khi đi, một gia đình ở Saigon đến tận nhà gửi thuốc cho ông bố bệnh nặng ở Portland. Thấy cô con gái năn nỉ, tình cảnh ốm đau như vậy, mà không giúp đỡ thì sao đành lòng mà có nặng gì đâu, chưa đến 2 pounds. Một lúc lâu sau, được trả lại hành lý bị trễ chuyến bay về Portland. Trời tối rồi, may người hướng dẫn thương tình book lại cho chuyến bay sau. Chú Long hội USCC và các bạn hội Võ Bị Đà Lạt đang đón chờ, đã phải chờ thêm một tiếng rưỡi đồng hồ nữa. Sáng sớm hôm sau, họ đến lấy thuốc, nói lời cảm ơn và sau đó không hề liên lạc nữa mà anh cũng không nhớ người đó là ai. Thật tình không lấy của họ một đồng tiền nào!

Ngày hôm sau 16 tháng 4 năm 1993, bắt đầu cuộc sống trên đất Tự Do. Những đoạn trên và viết sau này là những buồn vui của cuộc đời tha hương.

Đang nói chuyện về thăm trường cũ, anh nhớ đến chuyện trong Quốc Văn Giáo Khoa Thư hồi tiểu học ở quê hương làng Bát Tràng, huyện Gia Lâm, tỉnh Bắc Ninh. Hình ảnh một vị Tướng đứng khoanh tay ở cửa ra vào của lớp học nói với thầy giáo nay đã già, tóc bạc phơ “Con là Roland đây”. Vị tướng là một học

trò đáng kính trên đời. Còn anh không gặp thầy cô nào cả. Có cô giáo thân thiết với con gái đã có lần hỏi: “Bố mày đâu rồi?” Con trả lời: “Bố em đi làm full time rồi!”

Sau 4 năm, con gái tốt nghiệp rồi vu quy. Tiệc cưới được tổ chức tại Seattle vì nhà trai ở đây. Con gái đã mời các thầy cô, bao ăn và ở hotel tại Seattle. Thằng con rề cũng đáng nhắc trong chuyện này lắm! Nhưng thôi lan man quá. Đang nói chuyện đi học của anh tại Đại học Cộng Đồng ở Portland như thế nào nhỉ? Suy nghĩ gì nữa, nhớ đến đâu thì viết đến đó không là anh lại quên mất tiêu....

Tháng 4 năm 1993 nhờ sự giới thiệu của các bạn cùng khoá Võ Bị Đà Lạt, hội USCC (United States Catholic Conference) ở Portland đã bảo trợ đến định cư tại Portland, Oregon. Sang tháng tư rồi mà vẫn còn tuyết rơi. Lần đầu ngắm tuyết rơi, đẹp lạ vô cùng nhưng lòng lại thấy buồn khôn nguôi, chỉ trong vài ngày mà cuộc đời đã thay đổi hoàn toàn.

Tháng 4 cũng là thời gian đề xin học bổng của tiểu bang tại các trường Đại học Cộng Đồng. Thế là mấy bố con tìm người hướng dẫn nộp đơn. Mặc khác vẫn lo thi bằng lái xe, xin thẻ An sinh Xã hội và nhất là đi tìm việc làm. Với sự hướng dẫn vài tuần về căn bản những việc cần làm để hội nhập vào đời sống mới. Sau mấy tuần lãnh trợ cấp của chính phủ, lần lượt mọi người đều có việc làm đồng thời cũng có học bổng. Khi có học bổng, các con bỏ việc để đi học toàn thời gian. Con trai út học lại lớp 12. Bà xã đi làm full time. Có người lái xe đưa đón, đến tháng trả tiền. Anh vẫn đi làm full time và học full time. Buổi trưa bằng cơm “tay cầm” nghĩa là vừa lái xe vừa ăn bánh mì, hoặc “cúp cour” ít phút về sớm. Anh ghi tên học các lớp thấp, thừa sức làm “homework” nhưng vẫn mất thì giờ. Năm học vất vả, gầy đi, phờ phạc. Cuối năm anh quyết định bỏ học, bởi nghĩ rằng học xong 4 năm thì tuổi đã lớn, sẽ không có hãng nào nhận làm. Thế là từ biệt trường Đại học. Đi làm full time, tiền học bổng để dành mua được cái xe (chuyện học lái xe của mấy bố con nếu kể ra cũng là một chuyện hấp dẫn. Bà xã đi làm full time, không học lái xe).

Khi có xe thì anh đã đang làm ở hãng sơn Finishing này rồi.

Dạo này làm ca chiều. Vào một buổi chiều anh đang sửa soạn đi về thì ông số 1 xuống nói: “Book, ở lại trễ, wash hết mấy xe này trước khi về để ngày mai khu vực sơn có part làm sớm”. Chìa khóa của hãng bây giờ mới sử dụng đến. Có khi làm 10 đến 12 tiếng một ngày. Ông thân số 1 và số 2 ghé thăm, nhất là số 2 ngày nào cũng ghé “wash line” nói: “Hello Book, work hard”. Tiếp tục kéo dài hơn một tháng, tuy mệt nhưng anh thấy vui, thấy toàn khu vực trong hãng bận rộn. Rồi đổi sang ca ngày. Một hôm vào khoảng 9 giờ sáng, mọi người tập họp ở khu

“Inspect”, đông đủ cả ba ông thần số 1, 2 và 3, bà xã của số 1 và các supervisor. Mọi người chờ đợi số một tuyên bố “Employee of the month” do các supervisor đề nghị (sao giống VC thi đua quá!)

Tên anh được đọc lớn, sau đó bà chủ đưa cho anh một phong bì và khẽ nói “open later” nên anh không mở ra ngay lúc đó. Mọi người vỗ tay rồi giải tán. Thằng John thường làm chung với anh hỏi: “Wha’s that” anh trả lời “Volley ticket” vì mọi lần ai cũng được 2 vé đi xem Volley, những trận thư hùng, rất khó mua vé. Về đến Wash line, hé mở phong bì thấy 3 tờ \$100. Ba trăm dollars, một số tiền lớn, công sức đổ ra, ngoài tiền lương ra lại có tiền thưởng. Anh làm việc không đòi hỏi hay mong đợi tiền thưởng, nhưng có cũng vui và cảm ơn vô cùng.

Cuối năm 1998, anh đã làm tại hãng này được gần 6 năm, đã có quốc tịch Mỹ. Mới ngày nào lên văn phòng xin nghỉ để đi thi quốc tịch, bà chủ và mọi người ở văn phòng đều chúc “Good luck”. Khi đậu anh báo cho văn phòng hay. Văn phòng chụp hình, phóng lớn gắn vào bảng “Tin Tức” với lời chúc mừng.

Ông Số 2, ngoài việc đi kiểm soát từ khu này sang khu khác, sang cả building 2, còn có một việc tự làm lấy một mình, đó là nướng khô những sơn còn dư lại.

Một hôm anh thấy ông thần ấy đeo kính bảo hộ, mang găng tay, lúi húi làm, không biết hẳn làm cái gì. Anh ghé lại xem, ông thần đưa kính cho anh đeo. Anh đứng xem, thấy ông thần dùng dụng cụ xúc chất gì khô chết ở trong một hòm mạ kền ra cân. Hòm dài trên 1 mét, rộng trên nửa mét, rồi làm sạch trong hòm. Sau đó đổ các chất cặn của hàng chục can sơn vào hòm mạ kền này, đóng kín, bật điện cho chạy suốt ngày đêm, cho đến khi các chất cặn trong hòm khô keo, lấy ra cân ghi vào sổ.

Sau này ông thần cho biết tất cả sơn dư, sơn cặn không còn dùng được nữa, phải đổ vào hòm đó nướng khô như đất rồi cho vào một loại bao đặc biệt. Hàng năm, định kỳ, chính phủ đến khám xét. Không đủ tiêu chuẩn, còn chất độc, sẽ bị phạt ít nhất là 50.000 dollars trở lên.

Một hôm ông thần kéo anh tới khu vực làm khô sơn dư thừa và nói: “From now on, you will do it”. Anh nghĩ thầm: “Trời ơi! Được ông thần thương cũng tiêu đời”. Từ đó dù làm ở đâu, building nào, đến kỳ hạn có ghi trong sổ tại khu vực thùng nướng sơn là phải về làm không cần xin phép hay nói với ai. Tuy có quyền đó, nhưng anh vẫn nói rõ và xin phép đảng hoàng.

Một hôm khác tại khu “Wash line” hết việc, anh viết một bảng nhỏ ghi “Painting” và ký Book bên dưới rồi treo lên, đi sang khu “Painting”. Khu này có supervisor mới, khi sắp hết giờ làm việc, phát cho mỗi người một mảnh giấy để ghi

những việc đã làm trong ngày. Anh cũng lãnh một tờ và đang lúi húi làm. Ông thần số 2 đi qua thấy anh cũng làm, bèn gọi supervisor nói gì không biết, supervisor đến thu lại tờ giấy, cười nói “Sorry”. Ông thần làm như thế là “chết”, thật là bất lợi, chỉ khiến cho người ta ganh ghét. Cho nên sau này dù làm ở khu vực nào, mọi người làm sao thì anh làm vậy. Đối với supervisor lại càng phải vui vẻ hơn. Nhờ vả chuyện gì anh cũng vui vẻ hoà nhã làm đến nơi đến chốn. Do đó ai cũng thương yêu!

Nhớ lại mấy tháng đầu mới đến Portland, cả nhà gồm 2 vợ chồng, một con gái, một con trai út tên gọi ở nhà là Tô, đều làm cho hãng đồ chơi chỉ trừ Bi thì làm khu thức ăn tại phi trường. Tại sao gọi là Bi và Tô kể ra cũng phải 1 trang, thôi để khi khác.

Sau khi phỏng vấn, anh được nhận và người phỏng vấn nói: “OK, come to work tomorrow!” Anh trả lời “Sorry” cô ta hỏi “Why” Anh nói: “Tôi chỉ có một cái xe mà vợ và 2 con tôi cùng đến đây để được phỏng vấn. Xin nhận cho cả gia đình. Cô ta nói: “Wait a moment” rồi đi vào trong văn phòng nói chuyện. Lúc trở ra, cô ta nói: “OK, all your family come to work tomorrow”. Mừng quá, thằng út từ từ lái xe về. Trên đường về ghé Mc Danold ăn Big Mac. Bà xã anh chỉ ăn được thịt gà, không ăn thịt bò.

Hồi đó, lương trả vào mỗi chiều thứ sáu, check lãnh tuần này là trả cho tuần đã làm trước. Bà supervisor giờ cao 4 checks rồi nói: “Gia đình Mr. Phạm 4 checks”. Mọi người cười có người còn vỗ tay nữa. Mấy bố con làm cho hãng này đến khi có học bổng thì nghỉ việc để đi học. Còn bà xã tiếp tục đi làm và đi carpool, trả tiền hàng tháng. Đây là hãng sản xuất đồ chơi cho trẻ em tên là TYCO. Đồ chơi của TYCO được bán tại các khu bán đồ chơi của trẻ em trong các chợ.

Hãng rất lớn, gồm 5, 6 dãy nhà. Đây là hãng đầu tiên anh đi làm ở Mỹ. Có rất đông người Việt Nam làm, vì nhận vào làm rất dễ dàng. Có đủ mọi thành phần, một nhóm thanh niên trên dưới 20, con nhà tử tế có, vô giáo dục, phá phách cũng có. Các ông Việt Nam lớn tuổi, ít tiếp xúc và một số ít hòa đồng. Anh trong số người cố gắng hòa nhập với họ. Ít tuần sau, nhận thấy họ không có gì quá đáng, cũng có phần dễ thương nếu hiểu và hòa nhập với họ. Một ông VN trước kia là cảnh sát, chắc cũng làm lớn, đã mắng chúng. Hậu quả tai hại xảy ra, bánh xe hơi của ông ta liên tiếp mấy ngày bị xì hơi. Tan sở, đổ mồ hôi thay bánh xe, làm gì được chúng, chúng nó còn cười khì vào mặt, cuối cùng ông cảnh sát phải bỏ việc. Còn anh tìm cách hòa đồng với chúng, breaktime ra ngoài ngồi chung với chúng hút thuốc. Đứa nào hết thuốc thì mời hút, thế là năm ba đứa hỏi xin: “Ông già, cho một điếu”. Hết giờ, có hôm tốn gần nửa bao. Đứa nọ quát đứa kia: “Hết của ông già rồi mà”. Từ từ anh khuyên răn chúng nói năng đàng hoàng với người lớn tuổi

và phải lịch sự với phụ nữ. Ăn trưa cũng ngồi chung với chúng. Có đứa xin: “Bố cho con miếng cá” có khi anh đưa cả phần cá, phần sào cho chúng. Bố bố, con con vui vẻ. Mỗi khi có việc gì nặng thì chúng nói: “Để đó cho chúng con”, càng ngày càng thân mật, thấy tội nó dễ thương và càng thấy ái ngại những đau khổ của chúng trong quá khứ. Đưa thì gia đình ruồng bỏ, đưa thì nghiện ngập, đưa thì băng đảng... không ai thương xót, khuyên bảo. Cuối cùng được cái may mắn vô cùng là đi sang Mỹ được, do lý do này hay lý do khác. Phần nhiều là con lai. Chúng có dịp làm lại cuộc đời.

Khi có học bổng, các con nghỉ làm, đi học. Anh cũng nghỉ làm với TYCO, sang xin việc tại hãng Nhật. Bỏ hãng Nhật sang Strategic Finishing là hãng sơn mà anh đang làm. Thấy thoải mái và thân thương. Anh trụ trì ở “Wash line” và có thêm một việc nữa là rang khô sơn. Những miếng sơn đã rang khô rồi phải cân trước khi bỏ vào bao đặc biệt. Một hôm cái cân bị mất tiêu. Số 2 đi qua, anh báo cáo. Ông thần tìm cũng không thấy mà sắp đến kỳ hạn phải làm. Một hôm thứ bảy anh đi ngang một “garage sale” thấy bán cái cân còn tốt giá 10 dollars, bèn mua ngay, đem vào hãng để dùng trong khu rang sơn. Ông số 2 thấy hỏi mua bao nhiêu, anh nói mua ở “garage sale, very cheap”. Hắn không nói gì. Mấy hôm sau, cô thư ký Linda đưa cái check \$50 dollars nói là tiền mua cái cân. Robert bảo phải hoàn lại cho Book. Đành nhận vậy thôi. Chắc hắn tìm giá trên internet.

Từ năm 1998, gia đình anh có nhiều thay đổi. Phải vào một chương mới, mới kể hết được, từ việc các con tốt nghiệp, đi làm, con gái lấy chồng, Bi lấy vợ, Tô lấy vợ sớm nhất, con dâu Út sinh cháu gái rất xinh đẹp, tóc dày và đen, đôi mắt dễ thương biết bao. Bà xã nhân dịp bị layoff, nghỉ luôn, ở nhà trông cháu nội. Chuyện trong giai đoạn này cũng nhiều điều đáng nói. Nhưng để dịp khác.

Năm 1998, anh vẫn tiếp tục làm với hãng Strategic Finishing, vẫn làm ở Washing line. Bà xã đã về làm chung hãng sau khi TYCO đóng cửa. Hôm nào Washing line cần anh làm thêm giờ thì bên khu bà xã cũng xếp thêm giờ cho bà xã. Đúng như Số 1 nói: “Hãng này là của Book”. Đến cuối năm 1998, một số người bị “lay off”, bà xã phải đổi sang khu “Inspect”. Khu này cần tinh mắt để phân biệt được part nào tốt, part nào xấu cần “rework”. Nhân dịp này bà xã xin nghỉ ở nhà trông nôm cháu nội.

Đầu năm 1999, ông số 1 mời anh lên Văn phòng nói: “Hãng cần Book sang làm ở Washing line bên Building 2. Đây là chìa khóa của building 2 và đây là cell phone để liên lạc, vì chỉ còn Washing line. Tất cả các nhân viên khác đều chuyển về Main building.”

Chỉ Washing line còn trụ lại, tất cả đồ đạc, bàn ghế, salon... còn y nguyên. Một mình anh làm ở building 2. Việc gì đang xảy ra đây? Hàng vẫn từng xe nối đuôi nhau vào building 2. Lác đác có người nghỉ việc. Anh vẫn đi làm sớm và về trễ cho kịp có hàng cho khu sơn cần thiết.

Có hôm đang lúi húi mở cửa building 2 thì giật mình vì ông thần số 2 đứng ngay sau lưng *say*: “Hello Book”. Tiếng là sang thăm viếng nhưng thật ra là để kiểm soát. Một vài ngày sau đến lượt ông số 1. Sắp đến giờ về, đang lo đi duyệt lại cửa sổ, cửa phụ thì cell phone gọi, giật thót mình, ông số 1 yêu cầu ở lại làm trễ. Yêu cầu gì sát giờ về, nếu về sớm 5, 10 phút là mất uy tín rồi. Từ đó không hề có một sự kiểm soát nào nữa, nhưng khổ nỗi đã lỡ giữ uy tín rồi nên phải luôn luôn đúng giờ.

Sáng nay, trời nắng vàng, đứng ở cửa trước của building số 2. Nhớ building 1, nhớ mọi người. Uống một ngụm cà phê và mỉm cười. Cười cái gì đây? Cười thoải mái đi.

Nhớ lại, ngày đầu tiên sang làm một mình bên building 2, buổi sáng ấy cũng đẹp trời như sáng nay, anh thông thả đi vào building, tìm restroom. Đây rồi, ngay cạnh Wash line thấy đề “Lady” ngăn ngừa một chút rồi đẩy cửa đi vào. Có một mình mình, đâu phải e ngại. Bật đèn lên. Ôi chao! Phòng màu hồng nhạt, sáng choang. Cửa kính, sàn nhà sạch sẽ. Mùi son, mùi phấn, mùi nước hoa thơm quá. Nhất là mùi phấn, giống mùi phấn của baby. Đi tiểu ngồi, vừa thông thả, vừa có thể nghỉ ngơi được, không rơi rớt ra sàn nhà như bên đàn ông, khai lừng. Lại còn có chỗ rửa. Trên tường tủ giấy vệ sinh xếp gọn gàng, có cả miếng gỗ đánh bóng kéo xuống để thay tã cho trẻ con. Phía sau lưng hai cái tủ kính, một tủ có những thỏi bông trắng tinh, bông này ngoáy tai, ngoáy mũi tiện kinh khủng. Tủ bên kia có những hộp nhỏ đựng những thứ gì tròn tròn, có dây. Toàn thể giống như đồ chơi của baby. Chết rồi! Tự nhiên đứng khựng lại. Đây là đồ dùng “thấy thảng” của phụ nữ. May mà không làm lộn xộn. “Go out, go out” trong đầu thì nói vậy mà người vẫn còn đứng đó, nhìn khắp nơi trong phòng. “Go out” có ai nhìn thấy mình không? Chậm chậm đi ra khỏi phòng, tắt đèn, đóng cửa, nhìn thấy chữ “Lady”. Ừ nhỉ, có cái gì xa cách, có cái gì phân biệt, đúng rồi kỳ thị. Một bên đề “Lady”, một bên đề cụt lùn “Men” đáng lẽ phải là “Gentlemen” chứ!

Phòng “Men” ở cuối hành lang, xa Wash line. Anh đi ra sân và tiếp tục suy nghĩ.

Phái nữ là một sinh vật đẹp nhất hành tinh, được yêu mến chiều chuộng nhất hành tinh. Hàng triệu kỹ sư, nhà thiết kế, thời trang đã sản xuất... từ bao nhiêu thế kỷ nay, đem tim óc, tài năng để phục vụ phái nữ này. Tìm mọi cách làm đẹp, từ

mái tóc cho đến gót chân, làm đẹp những bộ phận trông thấy và kể cả những bộ phận không trông thấy. Underwear là khu đẹp nhất trong siêu thị. Cái lược chải tóc cũng kiểu này kiểu nọ, nói chi đến mái tóc, màu này mùa này, màu kia mùa khác. Bút vẽ lông mày thì màu nâu màu đen v.v.. Sơn móng tay thì đủ màu, xanh đỏ tím vàng và màu bạc. Đồ trang sức từ cổ đến chân cũng biết bao nhiêu là kiểu, nào là dây chuyền, hoa tai, nhẫn, xuyên cho đến cả vòng đeo ở cổ chân nữa. Thời trang như quần áo, dây dép thì cũng cơ man nào kiểu cách và màu sắc. Muốn viết ra thì tốn bao nhiêu giấy mực cũng không kể siết, vì thế mà công việc này đã trở thành những kỹ nghệ lớn trong biết bao nhiêu thế kỷ nay.

Phái nữ đã để lại trong sử sách của thế giới biết bao nhiêu anh tài về đủ mọi phương diện và cũng bao nhiêu đau khổ cho loài người!

Nghĩ lan man không bao giờ cho hết! Thôi, back to work, và từ buổi sáng hôm đó vẫn tiếp tục dùng “Lady room” vì gần “Wash line” và vì mùi phấn giống như mùi phấn của baby. Mùi nước hoa nào giống mùi phấn của baby quá. Mùi nước hoa thật đáng yêu, phảng phất trong mùi thơm nhẹ nhàng ấy có tiếng cười, tiếng khóc của trẻ thơ. Thật tuyệt vời!

Một sáng, Helen ghé thăm. Sau khi đậu xe, nàng đi thẳng vào “Lady room”. Một lúc sau, bước ra cười cười hỏi:

- “Book, you used it?”

- “What!”

- “Lady room”

- “No”

Hellen nói sang chuyện khác, rồi ra xe, đứng hút thuốc lá. Anh tắt máy Wash line, đi theo cô ấy, đến đứng cạnh. Hellen ngược lên mỉm cười.

Anh nói: “Sorry, Hellen, I used it”

Cô ta trả lời: “No problem, Book. Only you are here”. Rồi Hellen đứng thẳng người lên, lấy chân khế đá vào chân anh rồi lên xe nổ máy chạy, vẫy tay nói “bye, bye”.

Việc mời nhân viên ăn cơm với chủ hình như thưa dần. Việc “Employee of the month” vẫn còn tiếp tục. Ngoài phong bì bà chủ đưa tặng, employee còn có một đặc quyền đậu xe trong tháng nơi có bảng ghi: “Employee of the month”, chỗ đó sát cạnh chỗ đậu xe của ông thần số 1.

Nhưng ít ai chịu đậu xe vào chỗ đó, mà vẫn đậu chung với mọi người ở cùng một parking. Dần dần người ta cất cái bảng Employee of the month vào trong kho.

Sắp bước sang năm 2000, có những tranh luận trên TV, trên báo chí về cách viết tắt năm 2000 trên computer như thế nào để tránh khỏi sự lầm lẫn với những năm khác, việc rắc rối, anh cũng không theo dõi.

Rồi đến năm 2000, công việc cũng đều đều, Wash line vẫn bận rộn. Thịnh thoảng anh có việc sang Main building, gặp mọi người chào hỏi vui vẻ, trong lòng có cảm tưởng đi đâu lâu ngày trở về nhà.

Sang năm 2000 được mấy tháng. Một sáng Linda sang nói: “Cái xe part này cần wash xong lúc 11:30 nghe Book”. Nhủ thầm: “Dễ, có gì đâu mà khó, cần gì mà Linda phải sang căn dặn. Gọi cell phone được rồi. Gần đến 11 giờ mấy part đó đã wash xong. Linda không hỏi về mấy cái part đó mà nói: “Book, tắt máy, đóng cửa về bên Main building”. Tự hỏi: “Lại chuyện gì đây, không đoán ra được, cầu trời đừng bị lay off.”

Về đến Main building, xuống xe đi theo Linda vào cửa bên nối tiếp với khu “Inspect”, nơi rộng nhất của building. Vừa bước khỏi cửa đã thấy ông Số 1 đứng đó và nghe tiếng vỗ tay vang dậy. Hai chân muốn chùng xuống và tiếng hát “Happy Birthday” vang dậy. Nghe rõ tiếng của Linda và Hellen. Anh theo Randy Thom đến bàn dài nơi các chức lớn đang đứng tươi cười. Randy giơ tay lên, mọi người im lặng.

Randy nói: “Hôm nay ngày 5 tháng 5 là Sinh nhật thứ 60 và cũng là kỷ niệm 10 năm làm tại hãng này của Mr. Phạm, người bạn lớn tuổi nhất trong hãng chúng ta, mà chúng ta thường thân mật gọi nick name là “Book”. Tôi nhân danh chủ tịch của hãng xin có lời cảm ơn Book và chúc bạn Happy Birthday!”

Tiếng hát lại vang lên. Tim anh đập quá trời, chân tay luống cuống. Biết nói gì đây khi mọi người đang chờ đợi.

Anh nói: “I am very surprise and thank you to everybody. I lost my country, it is under Communist regime now. I had changed everything for Freedom. I am very happy living in USA, the biggest country of the world. This is my family, my home, my sweet home now. Thank you everyone and thank you everyone again!” Hết chữ rồi, anh giơ cả hai tay lên chào. Tiếng vỗ tay lại vang lên. Anh có cảm giác đang bay bổng trên một tấm thảm đẹp tuyệt vời.

Randy Thom nói: “Chúng ta có một giờ để ăn uống”. Bấy giờ anh mới nhìn thấy mấy cái bàn dài nối tiếp nhau thành một bàn thật dài với đầy thức ăn thức uống. Nào là bánh mì thịt nguội, pizza cho đến thức ăn của Mẹ và nước ngọt. Đặc

biệt là bánh mì thịt nguội, do nhiều miếng đã cắt sẵn xếp sát vào nhau dài bằng chiều dài của cái bàn, được để trên giấy bạc. Mọi người vừa ăn vừa nói chuyện vui vẻ. Linda lấy bánh mì đưa cho anh. Anh nhìn mọi người cảm ơn vô cùng.

Các chức lớn dần dần rời bàn tiệc. Mọi người lấy thêm bánh đem về chỗ làm. Phần thức ăn còn dư lại được để gọn với nước ngọt trên cái bàn ở góc phòng.

Anh lái xe về lại Building 2. Trong lòng rất cảm động và khẽ nói một mình: “Thank you everyone, my Dear Friends”. Đây là tiệc sinh nhật cảm động và lớn nhất trong đời. Anh được biết đây là lần đầu tiên hãng tổ chức sinh nhật cho nhân viên nhân dịp 60 tuổi. Từ đó hãng không tổ chức sinh nhật cho ai nữa cho đến khi hãng giải tán.

Tan sở, anh lái xe về đến nhà. Hôm nay là một ngày hạnh phúc. Mọi người đều có mặt chờ bố về để tổ chức sinh nhật cho bố. Đi ăn nhà hàng Việt Nam. Anh kể lại cho gia đình nghe, trong hãng đã tổ chức sinh nhật đặc biệt như thế nào cho anh.

Các con chung nhau mua tặng bố 1 cái cell phone. Anh làm chủ cell phone từ lúc đó và cũng nhân dịp này, các con cũng tặng mẹ một cái.

Thằng Út chỉ dẫn cách sử dụng cell phone. Lệ phí hàng tháng cho chung một gia đình được giảm rất nhiều. Thằng Út bấm thử phone của mẹ gọi cho bố. Bố nói Alo. Happy Birthday! mẹ trả lời.

Cả nhà bắt đầu ăn uống, trên bàn ăn có món thịt gà trộn rau răm, ăn chua chua, giòn ngọt, miếng gà, cua rang muối và cơm rang. Ăn không hết có thể “To Go”.

Hôm nay thứ sáu, ngày 5 tháng 5, cuối tuần thật thoải mái, mọi người thức khuya nghe hát, xem TV, làm những công việc riêng tư. Anh nằm ở sofa, xem TV và ngủ mơ màng, nhớ lại ngày xưa còn đi học, thích đứng ngắm ảnh các nữ minh tinh được phóng lớn treo trên tường ở các rạp ciné, thích collect những tờ quảng cáo, thoáng qua những ngày trong quân đội và những ngày trong tù Việt Cộng và những ngày đang sống

Đầu năm 2001, hợp đồng thuê Building 2 hết hạn. Anh phải trở về Building 1 và cũng vẫn phụ trách Wash Line. Khi chuyển sang làm ở Building 2 thì Wash line ở Building 1 đóng lại, không có người làm. Nay anh trở lại cũng phải thu xếp, dọn dẹp, thử máy để ngày mai hoạt động trở lại.

Công việc cũng giản dị và dễ dàng. Những cái giỏ như cái gấp thịt nướng, dùng để kẹp part vào giữa rồi treo lên dây cho chạy vào máy rửa. Những cái kẹp này có đủ cỡ để treo part và phải thật khéo tay, không làm trầy xước hay gãy các

phần nhỏ của part. Đến khi rửa xong gỡ ra để lên giá không được có vết tay. Có giỏ giống như cái vali nhỏ, rửa những part nhỏ cho chung vào. Phải tính thời gian và vận tốc sao cho liên tục theo một quy trình không bị gián đoạn, hết cái nọ đến cái kia, từ khi treo part cần rửa cho đến khi xong gỡ ra để lên giá thì cái part khác đã đi tiếp đến không bị gián đoạn. Khi nào cần tắt máy phải lựa lúc part không ở trong khoảng các vòi phun hoá chất, nếu không các hoá chất sẽ đọng lại ở mặt trong part.

Một hôm ông số 2 dẫn đến một anh Mỹ, khoảng trên 30 tuổi đến Wash line bảo anh huấn luyện cho hắn từ A đến Z. Tên hắn là Indino, cũng dễ gọi. Hắn rất chăm chỉ nhưng bù lại không được nhanh nhẹn. Có cái chỉ hai ba lần đến ngày hôm sau là quên hết, nhất là tỷ lệ hỗn hợp của các hoá chất pha với nhau. Sau nhiều lần hắn quên, anh phải viết vào mảnh giấy, dán lên cái cột ở khu Washing line, bảo hắn cứ theo đó mà làm. Hắn nhìn thấy cười, lấy làm sung sướng lắm.

Khi Indino đã làm nhuyễn ở khu Washing line, ông số 2 đến nói với Indino: “Tomorrow, you take care of Wash line”. Rồi quay sang nói với anh: “Ngày mai anh lên lầu làm việc, có chuyên viên về Computer đến huấn luyện.” Từ đó anh không phải làm việc bằng tay chân nữa.

Sáng hôm sau anh lên lầu. Đây là một phòng rộng, nơi các supervisor ngồi, có hai dãy bàn giống nhau, rất đẹp đặt đối diện, đủ cách xa nhau để dễ liên lạc. Anh chào mọi người, họ đều đã biết anh và anh cũng đã biết họ. Bà Denise coi khu Inspect, Tony coi khu sơn, Henry coi khu đánh giấy nhám và Johnny coi khu Shipping. Ở cuối phòng trong một góc gần cửa sổ có một cái bàn cùng một kiểu và kích thước, có computer ở trên và có bảng tên anh ở đó. Nhủ thầm: Mình là gì, mà ngồi chung với Manager, Supervisor là mất tự do rồi! Biết nói gì đây!

Nhưng sau khi những người này kiểm soát giấy tờ của họ và gọi điện thoại tại bàn của họ, xong là đi xuống lầu khu họ trông coi. Sau này mới biết là họ ít có mặt tại văn phòng này trừ giờ ăn trưa, và mạnh ai người ấy ăn. Họ cũng ít để ý đến công việc của anh. Lâu lâu họ nói “Hello, Book” và đưa ngón cái lên.

Ông thần số 2 xuất hiện cùng với một thanh niên trẻ, đẹp trai, cao to, đeo kính trắng. Ông thần giới thiệu hai người với nhau. Rồi đi xuống lầu.

Chàng tuổi trẻ tươi cười bắt tay anh:

- Hello Book!

- Hi Michael!

Michael kéo ghế ngồi gần rồi thong thả nói chuyện. Hắn nói giản dị, dễ hiểu và luôn luôn mỉm cười. Anh cảm thấy yên lòng, không còn e ngại. Nhìn ông thầy trẻ tuổi có vẻ thân thiện lòng cũng thấy muốn học computer.

Hắn cho biết, hắn có hai tuần để train anh về Excel, chú trọng về Excel còn những cái khác hắn chỉ nói qua cho anh hiểu và hắn sẽ trả lời những thắc mắc của anh.

Trong suốt thời gian đi làm thì anh làm tại hãng Strategic là dài nhất, hơn 9 năm, cộng thêm với những tháng làm ở hãng Tyco và hãng Nhật thì đã đủ 10 năm.

Làm tại hãng Strategic thì khu vực sơn là làm lâu nhất, rồi đến Wash line. Ở khu vực sơn có hai sự việc mà anh còn nhớ rõ:

Anh làm “Runner” cho các thợ sơn nhanh, gọn và khéo léo. Ông thân Số 2 cũng đã huấn luyện anh sơn và anh đã sơn những part một cách dễ dàng. Một buổi chiều, người supervisor đến Wash line nói với anh:

“Ngày mai Book run cho John sơn.”

Sáng hôm sau xuống khu vực sơn mới biết là hãng cần sơn xong một số part để chủ đích thân lái xe đi Seattle giao hàng.

Thế là anh “run” cho John sơn. Đến khi tan sở, vẫn chưa đủ hàng mà John phải về không ở trễ được. Các thợ sơn khác cũng đã về hết rồi.

Robert kiểm người run thế anh và nói: “Book, take care of painting”.

Trước khi Johnny về, hắn pha sơn, chỉ cách dùng “súng sơn” rồi nói “Good luck”. Hôm đó khu sơn và khu Inspect làm tới khuya, gần 11 giờ mới xong. Robert và Số 1 đã chờ sẵn. Rồi Số 1 mang hàng đi.

Sự việc như vậy đem lại uy tín cho anh, là ngoài việc là “Runner” tốt còn biết sơn giỏi. Ngày hôm sau Số 1 gặp và nói: “Thank you very much!”. Anh đáp lại: “You are very welcom”. Còn Robert tỏ vẻ hài lòng.

Những ngày kế tiếp Robert và Số 1 vẫn đối xử bình thường với John không có gì thay đổi đối với John. Không hề có hành động hay lời lẽ trách móc khi cần mà không giúp. Sự việc này cho anh biết một điều là Tự do cá nhân được tôn trọng.

Ít ngày sau supervisor đến khu Wash line nói với anh:

- Book, tomorrow help John!

Ngày hôm sau anh đến khu vực sơn thấy có một loại part mới cần sơn xong trong ngày. Những part này đã sơn phía ngoài trông rất đẹp, còn phần trong nhờ

hãng này sơn. Những miếng kềm đủ cỡ và đủ kiểu để gắn vào phía trong những phần không được sơn. Cái khó sơn phía trong là như vậy.

Tony lấy part ra chỉ cho anh từng chút một rồi gắn 1 part làm mẫu. Anh cứ thế theo đó mà làm. Vừa sơn được 3 part thì ông thần Số 2 đi ngang, ghé vào nhìn những part đã sơn nhưng chưa đưa vào hot line (dây đèn trong hầm dài để làm khô) rồi nhìn vào tờ giấy (Blueprint) ghi rõ chỗ nào cần sơn và chỗ nào không được sơn rồi nói lớn:

- “Book, stop. Something is wrong”

Rồi Robert lấy part ra, có vẻ tức giận: “Không được sơn chỗ này, sơn bao nhiêu part rồi?”

- “Mới có 3 part”

- Dừng lại ngay, hãy sửa những chỗ sơn sai. Nói xong hắn đi tìm supervisor run lại mấy part cho thật tốt rồi mới đi khu khác. Anh nghĩ thầm: Cũng may mới chỉ sơn có 3 part.

Buổi chiều, Robert ghé qua, xem xét rồi nói “OK” xong quay ra nói với anh: “Tony chỉ cho Book sai, không phải lỗi Book làm sai, khi tôi la lên, sao Brook không nói?”

Anh nhìn Robert rồi nói: “Lúc Robert nổi nóng la tôi, thì có một người bị la và một người la. Nếu tôi nói Tony chỉ sai cho tôi, không phải lỗi của tôi, thì Tony sẽ bị la và Robert lại là người la lần thứ hai. Tôi cứ im lặng thì chỉ có một người bị la và Robert chỉ la một lần mà thôi. Những cái đáng nói là chỉ có 3 part bị làm sai.”

Robert im lặng nghe anh nói. Hắn đứng một lúc vỗ nhẹ vai anh nói: “Thank you” trước khi đi sang khu khác.

Anh cũng hài lòng với bản thân, một người đã 60 tuổi có thể nói ra được quan điểm như vậy với người chủ của mình bằng một số vốn Anh văn khiêm nhường.

Nếu không nói về John một chút thì đó là một sự thiếu sót. John đúng là người Mỹ 100%, nói như vậy, anh nhớ lại năm 1993, khi mới đến Mỹ, được chăm sóc sức khỏe một cách chu đáo.

Anh tự giới thiệu: Tôi là refugee (tỵ nạn).

Ông bác sĩ Mỹ khám bệnh cho anh người Mỹ mỉm cười: “Tất cả chúng ta là refugees, chỉ có vợ tôi là Mỹ 100%.”

Anh ngẩn mặt ra không hiểu, ông ta giải thích: “Bởi vì vợ tôi là người Mỹ da đỏ (Native American)”. Anh vỡ lẽ và đồng ý.

John chừng 21, 22 tuổi, vừa tốt nghiệp high school (ở Mỹ con cái trên 18 tuổi thì đa số đã tự lập), trán rộng, tai to, lông mày rậm, miệng lúc nào cũng tươi. John ăn mặc không chải chuốt, thân thiện với mọi người. Có lần không nhớ lý do gì, anh và John giận nhau. Anh không ngờ là ngay sau khi breaktime, vào làm việc John lại đến nói chuyện với anh như không có chuyện gì xảy ra.

Anh sắp phải thi vào quốc tịch, tài liệu là 100 câu hỏi và 100 câu trả lời về lịch sử của nước Mỹ. Đọc tài liệu này anh hiểu hết và thấy là không khó, nhưng nghe và nói mới là vấn đề. Anh lo lắng không biết làm sao, rồi anh nhớ đến John, hôm sau anh đến nhờ John đọc và ghi âm những câu hỏi này, hần nhận lời ngay. Anh đưa băng cassette cho John và hai tuần sau John đưa lại cho anh, đem về nhà, khi nghe thì thấy là bạn gái của John đọc những câu hỏi này. Mỗi câu được đọc 3 lần, lần đầu chậm, rồi trung bình và nhanh. John đã thực hiện rất công phu và rõ ràng. Sau này anh cho nhiều người mượn để học thi vào Quốc tịch Mỹ.

Sau ngày anh thi đậu, anh đã rủ John đi ăn lunch và gửi tặng cô bạn gái của John một hộp bánh.

Hàng ngày John uống nước ngọt quá nhiều, hôm nào nóng uống đến 4, 5 lon Coca. Anh cản John, tình trạng sức khỏe lúc này thì OK, nhưng vẫn uống nhiều nước ngọt. Sau này có lần anh gặp lại John, mừng quá nhưng rất buồn vì được biết là John đã bị tiểu đường quá sớm!

John là người rất tình cảm. Làm việc với John anh có dịp thực tập Anh văn, anh nói về lịch sử nước Việt rồi kể chuyện cổ tích Việt Nam. Hai truyện mà John thích là Từ Thức nhập Thiên Thai và nhất là Hòn Vọng Phu. John bù ngùi thương cho người phụ nữ trong truyện.

Bây giờ John ở đâu? Có mạnh khỏe không? Tôi nhớ và mến John vô cùng.

Trong thời gian làm ở hãng sơn này, anh có đi dự một đám cưới của Andy và Mary, người Mỹ.

Andy, một thanh niên ngoài 30 tuổi, kỹ sư, làm trên văn phòng. Hần có xuồng lâu một lần, nơi đông đảo công nhân làm việc. Anh cũng biết Andy, hần luôn lễ phép thân thiện với người cao tuổi.

Mary chừng 24, 25 tuổi, là con gái của ông thần Số 3 ở trong hãng. Có một thời gian Mary cũng làm trong hãng này, tính tình vui vẻ. Mới tình trước đã để lại cho nàng một bé trai 4 tuổi. Ôi! chú bé Danton này đẹp vô cùng. Mỗi lần theo mẹ vào hãng là mọi người dừng tay quay quanh với nó. Nó says “Hi” với mọi người,

nó cười để lộ hàng răng sữa trắng tinh. Nó chạy từ khu này sang khu khác, cái miệng xinh đẹp luôn luôn says “Hi”.

Andy và Mary yêu nhau, Andy tỏ ra rất yêu mến bé Danton, thằng bé này không là trở ngại cho cuộc hôn nhân. Ông thần Số 3, bố của Mary đưa thiệp mời anh. Đám cưới được tổ chức tại một nhà thờ gần hăng.

Đã lâu lắm rồi. Không mặc đến bộ “veston”. Anh lấy ra chải và ủi lại. Bộ vest này màu tím đậm, đi kèm với chemise trắng và cà vạt màu xanh. Đóng bộ vào đi dự tiệc cưới, gặp một số người trong hăng, họ tỏ vẻ rất ngạc nhiên, có người nói là không nhận ra Book. Tuổi thanh xuân còn rơi rớt lại một chút trên thân thể của một con người đã trải qua bao năm tháng đốn đau.

Nói đến cà vạt, anh lại nhớ đến kỷ niệm ngày đi du học cùng với một số sĩ quan. Thắt cà vạt có hai cách, thắt simple và thắt double. Thắt double thì “củ ấu” là tam giác đều và hơi to, còn thắt simple thì “củ ấu” hơi lệch nhưng trông nghịch ngợm và lãng mạn hơn. Vì anh đã đi dạy học từ năm 20 tuổi cho nên đã quen với thắt cà vạt. Nhớ lại hồi đi du học, một số đồng anh em sĩ quan không tiếp xúc với môi trường phải thắt cà vạt nên không biết thắt mà nhà trường lại quên thủ tục đó. Do đó trước khi xuống phòng học là rói rít kiếm anh nhờ chỉ dẫn. Có ông nhanh trí, có ông lại chậm hiểu. Sau cùng giải pháp tốt nhất là thắt sẵn cho mọi người, cứ việc choàng vào cổ áo, kéo và sửa lại một chút là OK rồi.

Khi anh đến nhà thờ thì đã thấy có một số khách mời rồi. Hai bên là dãy ghế dài của nhà thờ, con đường chính giữa dẫn đến bàn thờ. Cha Chủ Lễ đang đứng trên đó. Các phù dâu mặc áo đầm trắng dài quá đầu gối, các phù rể mặc complet đen. Họ đứng hai bên làm thành hai cạnh một tam giác mà đỉnh là Cha Chủ Lễ và chú rể.

Anh thấy hai vợ chồng ông Số 1 và hai vợ chồng ông Số 2, John vẫy anh, anh đến ngồi cạnh John. John nắm anh thật lâu, gật gật cái đầu rồi đưa ngón tay cái lên. Anh nói “Thank you, you are the same”.

Có tiếng xe đậu trước cửa. Mọi người quay ra chờ đợi. Ông thần Số 3 dìu con gái bước vào, bên trái cô dâu là thằng con 4 tuổi. Qua ngưỡng cửa nhà thờ, ông Số 3 buông tay con gái, vào ghế ngồi gần ông Số 1. Thằng con 4 tuổi giờ thay chỗ ông ngoại, chậm rãi, tươi cười dẫn mẹ nó đi thẳng tới chỗ Cha Chủ Lễ và chú rể đang đứng sẵn chào đón. Mọi người vỗ tay vang dội trong nhà thờ.

Buổi lễ tại nhà thờ chấm dứt, mọi người được hướng dẫn sang phòng tiếp tân lớn của một khách sạn gần đó.

Có ban nhạc chơi những bản nhạc vui vẻ. Mở đầu là bài “La vie en rose”. Cô dâu chú rể “đi một đường lá lướt” tiếp theo là các cặp vợ chồng ra chung vui.

Anh hỏi John, sao không dẫn girl friend theo. John lắc đầu. Mọi người ra lấy thức ăn đồ uống vì self service. Hôm gặp Mary, anh hỏi Mary thích gì, tôi mừng, nàng nói sau một suy nghĩ: “Nồi cơm điện”. Anh đem quà mừng đến cái bàn phủ vải đỏ ở góc phòng để chung vào đó. Chúng tôi, John và một vài người bạn trẻ khác ngồi chung vào một cái bàn tròn. Anh uống Coca. Anh hỏi John: “Sao dám cưới lại tính tiền Coca?” John giải thích: “Đám cưới này chỉ bao rượu, nếu uống rượu thì không phải trả tiền, còn uống nước ngọt thì phải trả tiền.” John kéo anh đến quầy rượu chỉ dòng chữ bên quầy rượu. Bực mình, anh đổ ly Coca đi và lấy rượu. Tuy lấy rượu nhưng anh chỉ nhấp chút chút vì anh còn phải lái xe đường dài.

Có tiếng hát cất lên từ ban nhạc. Mọi người im lặng lắng nghe. Người nữ ca sĩ thong thả hát từng nốt nhạc, anh nghe không hiểu, nhưng nhìn cử chỉ của nàng diễn tả, anh nghĩ là nàng đang kể lại những ngày đôi lứa gặp nhau lần đầu.

Anh thấy mấy ông lớn lục đục ra về, John cũng muốn về. Chúng tôi cùng ra parking.

Anh vào xe và tự nhắc mình là lái trên xa lộ cẩn thận nhé. Anh lái xe vào xa lộ, trời hôm nay đẹp biết bao, anh mở CD player nghe bài “Ai lên xứ Hoa Đào”. Nhớ Đà Lạt ơi là nhớ. Anh đã sống gần ba năm nơi xứ mộng mơ này.

Cái gì đây? Sao đèn xe cảnh sát chớp chớp ở phía đằng sau. Anh dừng lại bên lề đường. Người cảnh sát đến bên cạnh xe, anh hạ cửa kính xuống, ông ta chào và hỏi:

“Ông có biết ông bị lỗi gì không?”

Anh lắc đầu, ông ta nói:

“Ông đã lái 75 miles trên đường này mà vận tốc tối đa là 55 miles.”

Anh im lặng, ông ta đưa cho tờ giấy phạt và bảo anh phải ra tòa.

Sáng hôm sau vào hăng, anh hỏi John. John nói ký một cái check tiền phạt US\$175 là khỏi ra tòa. Gởi sớm có khi còn được giảm. Anh liền ký cái check, kèm theo một câu: “Sorry, this is my first time” rồi gửi đi.

Bốn tuần sau, anh nhận được cái check US\$45 được tòa án trả lại. Như vậy là chỉ bị phạt 130 thôi.

Anh lái xe từ năm 1993 cho tới nay chỉ có một lần phạt đó. Nhưng đến năm 2011 thì bị một tai nạn khi lái trên xa lộ 405. Xe bị móp đằng trước và nát đằng sau. Vất xe đi. Tất cả air bags bung ra hết. Bà xã bị gãy 3 xương sườn và 1 ngón cái. Còn anh thì bị đau hết toàn thân. Vì không có lỗi nên nhờ luật sư kiện, vụ kiện này kéo dài suốt ba năm, chỉ được bồi thường ba ngàn mà thôi. Có một lần khác,

hai xe cộ vào nhau, cả hai chủ xe đều không muốn kiện tụng rắc rối, nên mạnh ai nấy sửa xe của mình. Từ đó, anh thấy ngại lái xe.

Ước mơ lớn nhất của anh bây giờ là rong chơi với em, nay đây mai đó. Nếu ước mơ trở thành hiện thực, thì em phải làm tài xế rồi!

Trở lại câu chuyện học computer với Michael. Anh nhớ lại, việc anh chuyển công việc thì không phải là ngẫu nhiên mà có sự xếp đặt. Vì cách đây 1, 2 tháng trước, Robert đưa cho anh một cái computer đời cũ, dường như không còn nhiều người dùng nó, bảo đem về nhà. Anh đem về lúc buồn chạy thử chơi, tập di chuyển con chuột, click vào những icon để mở ra đóng vào. Nên hôm nay khi học với Michael anh không bị bỡ ngỡ.

Mỗi khu trong hãng đều có một biểu đồ trong computer chỉ rõ những chi tiết như số lượng đã làm, số lượng chưa làm, số lượng tốt, số lượng xấu, ngày, tháng, v..v....

Những biểu đồ này đã được “set up” sẵn trong computer. Anh chỉ việc cập nhật hàng ngày, tổng kết hàng tháng. Công việc này trước là do Robert làm thì những supervisor đem báo cáo đến cho Robert. Đến khi anh phụ trách thì anh phải đến từng khu xin báo cáo để cập nhật. Có những khu cập nhật hàng tháng gửi trễ. Anh phải đến tận nơi hỏi, có khi còn bị cự nự. Nói với Robert thì supervisor bị la, mà anh thì không muốn vậy. Bèn nghĩ ra một cách, trên báo cáo của khu đó để trống, kèm theo câu: “Sẽ báo cáo sau” rồi đem biểu đồ đến khu đó và yêu cầu trưởng khu ký vào xác nhận. Dĩ nhiên là hẳn không dám ký rồi vội vàng đưa báo cáo ngay.

Công việc rất phức tạp. Ví dụ khu sơn có hàng trăm loại sơn khác nhau, mỗi loại có một mã số riêng. Một hôm ông Số 1 đến đưa mã số của một thứ sơn và hỏi cho biết tình trạng của thứ sơn đó. Có cả hàng trăm thứ, tìm đâu ra thứ sơn đó bây giờ. Anh về nhà kể chuyện cho thằng Bi, nó cười và nói: “Để con làm cho bố một software. Nếu lần sau hỏi thì cho disk vào máy, đánh mã số vào khung “tìm kiếm” là ra ngay mọi chi tiết”. Ông Số 1 nói: “Very good”. Anh nói: “Nhờ con trai chứ”.

Ông Số 2 đem anh ra hãng sơn giới thiệu. Từ đó ở khu sơn ai muốn mua gì thì ghi giấy đưa lên anh, anh tổng kết rồi ra hãng sơn lấy về. Nhiều khi lấy quá nhiều, một mình anh làm không kịp, thợ sợ mất thời gian. Cuối cùng phải đưa ra giải pháp là ai cần gì thì tự đi lấy nhưng phải có giấy order có chữ ký của anh vì ông thần Số 2 đã nói với hãng sơn như vậy.

Công việc lúc đầu còn trở ngại, nhưng dần dần cũng vào quy củ vì mọi người đã hiểu anh chỉ làm theo lệnh trên nên không làm khó dễ nữa. Bởi vì lúc nào

anh cũng tỏ ra cho họ biết, anh chỉ là kẻ thừa hành, không có tư cách gì làm khó dễ người khác.

Một biến cố trọng đại 9/11/2001, tụi khủng bố đã cướp hai máy bay đâm vào tòa nhà “Tháp đôi” ở New York làm thiệt mạng hàng ngàn người khi tòa nhà này bị xập và cháy. Cả nước Mỹ rúng động, một cái tang buồn cho cả nước. Không khí trong hăng thật ảm đạm, mặt ai cũng u buồn.

Anh đến văn phòng ông Số 1, trả lại chìa khoá và cell phone. Ông Số 1 nói: “Tôi đang định gặp Book, ngồi xuống đây nói chuyện”. Tóm tắt lại ông Số 1 nói như sau: “Khi người Mỹ (là người có quốc tịch Mỹ) tới 65 tuổi nếu không có lợi tức thì được hưởng SSI : Social Security Supplement (người Việt gọi là tiền già), số tiền này được ấn định tùy theo tiểu bang và Medicaid gọi chung cho 50 tiểu bang. Đó là bảo hiểm sức khoẻ cho những người có lợi tức thấp hoặc không có lợi tức. Mỗi tiểu bang có một tên khác nhau. Riêng ở Oregon thì dùng ngay tên gốc là Medicaid. Còn ở các tiểu bang khác thì có một tên riêng, chẳng hạn tiểu bang California thì gọi là Medical đó là chữ viết tắt của Benefit of Medicaid of California. Ngoài ra còn có Medicare của liên bang dù là người này chưa bao giờ đi làm và chưa bảo giờ đóng thuế. Trong trường hợp một người Mỹ đi làm được 10 năm có đủ 40 units, khi về hưu tùy theo lợi tức của họ trong thời gian đi làm họ sẽ lãnh được SSA (Social Security Administrative: tiền hưu). Số tiền này là của chính cá nhân họ đã đóng thuế trong suốt thời gian họ đi làm. Nếu số tiền này SSA ít hơn tiền SSI của tiểu bang ấn định, thì họ có thể xin thêm SSI và trong trường hợp này họ còn xin được Medicaid nữa. Một khi có cả Medicaid và Medicare thì không còn phải lo lắng mỗi khi bệnh hoạn hay mổ xẻ vì họ sẽ được vừa Medicare lẫn Medicaid đài thọ.

Vì những lý do trên ông Số 1 khuyên anh nên nghỉ việc nhưng chờ ông ký giấy layoff chứ đừng “quit job” thì mới có tiền thất nghiệp. Sau khi anh được “lay off” thì tiền hưu cộng với tiền thất nghiệp còn nhiều hơn tiền lương khi còn đi làm. Tình trạng đó kéo dài được một năm là tới 65 tuổi.

Tình trạng trong hăng anh thấy công việc giảm đi, nhân viên mỗi ngày một vắng. Không còn thấy ông thần Số 2. Công việc của anh cũng giảm nhiều, số lượng báo cáo không còn bao nhiêu và một buổi chiều được lệnh chấm dứt. Anh trở lại khu sơn thì John cũng đã nghỉ chỉ còn Tony và một thợ sơn người Mẽ. Anh làm thêm được vài tuần thì Linda xuống gặp đưa cho anh giấy “Layoff”.

Buổi chiều chia tay sao mà buồn thế! Không còn gặp một ai, ngoại trừ Linda và Tony. Đứng ở parking, nhìn tòa nhà mà mình đã ra vào trong suốt 10 năm trời

mà hai mắt cay sè, lòng buồn khôn tả. Nơi đây anh đã sống, đã vui buồn cùng mọi người như một gia đình.

Nay những người thân như John, Michael, Randy Thom, Randy August, Robert Armstrong, Andy, Mary,... bây giờ ở đâu, tôi nhớ các bạn, tôi thương yêu mọi người vô cùng.

Em ơi,

Anh chấm dứt ở đây. Có em anh mới có hứng viết đề cho em đọc. Em bỏ tíc cho anh những thiếu sót câu văn và chính tả. Dòng suy tưởng chạy nhanh nên khi viết chưa hết ý. Em cứ tự nhiên thêm vào những chỗ thiếu.

Em yêu mến,

Trên đời này, gặp được người hiểu mình, thương yêu mình là một hạnh phúc mà trời cho. Vì vậy anh rất trân trọng quý mến tình cảm của Em dành cho anh.

Cảm ơn Em vô cùng.■

Phạm Trọng Sách
Tháng 12-2020